

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1034** /UBND-KT
V/v xác định giá vật liệu
xây dựng trên địa bàn tỉnh

Bình Phước, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.

Thực hiện Công văn số 504/BXD-KTXD ngày 04/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 632/SXD-QLXD ngày 25/02/2025 về việc xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn.

Để đảm bảo đủ nguồn vật liệu cung ứng cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm (các dự án cao tốc qua địa bàn), đảm bảo chất lượng, tiến độ hiệu quả của dự án, giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Việc công bố giá vật liệu xây dựng: Sở Xây dựng tiếp tục chủ trì thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ theo quy định, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng, công bố, cập nhật giá vật liệu xây dựng đảm bảo kịp thời, đầy đủ, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, đúng quy định pháp luật.

2. Việc xác định các chi phí có liên quan đến cấp mỏ làm vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù, tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 5165/BXD-KTXD ngày 06/9/2024 về việc hướng dẫn xác định chi phí có liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng theo cơ chế đặc thù, cụ thể như sau:

2.1. Các chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan:

a) Căn cứ điều kiện cụ thể, tình hình thực tế của từng mỏ, các quy định của pháp luật áp dụng cho dự án/công trình/gói thầu/hợp đồng, quy định của từng địa phương và nội dung các công việc cần triển khai thực hiện; rà soát, quyết định và chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, tính chính xác của các khoản mục chi phí liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng tại mỏ theo cơ chế đặc thù theo danh mục chi phí nêu tại Phụ lục kèm theo văn bản này.



b) Rà soát, phân định rõ: (1) Các khoản mục chi phí liên quan trực tiếp đến khai thác vật liệu, gắn với khối lượng khai thác; (2) Các khoản mục chi phí có tính chất chung liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu theo cơ chế đặc thù.

2.2. Các khoản mục chi phí liên quan đến việc tổ chức khai thác vật liệu tại mỏ theo cơ chế đặc thù được tính toán, xác định trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng (dự toán xây dựng công trình/dự toán gói thầu thi công xây dựng), tương ứng với từng giai đoạn triển khai dự án¹ phù hợp các quy định của pháp luật áp dụng cho dự án, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư, theo đó:

a) Đối với các Dự án đang xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng: Các khoản mục chi phí nêu tại mục 2.1 văn bản này được xác định và kết cấu vào các thành phần chi phí trong tổng mức đầu tư/dự toán xây dựng đảm bảo phù hợp với tính chất của từng loại chi phí.

b) Đối với các dự án, gói thầu đã và đang lựa chọn nhà thầu nhưng chưa ký kết hợp đồng: Chủ đầu tư chủ động rà soát chặt chẽ, hồ sơ mời thầu/nội dung hợp đồng, làm rõ nội dung công việc, chi phí liên quan đến khai thác vật liệu theo cơ chế đặc thù để lựa chọn nhà thầu/ký kết và thực hiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

c) Đối với các gói thầu thi công xây dựng đã ký kết hợp đồng thi công thuộc dự án áp dụng cơ chế đặc thù: Nhà thầu thi công xây dựng tổ chức lập dự toán chi phí, trình Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt. Trên cơ sở dự toán chi phí được duyệt, các bên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Luật Xây dựng², nội dung hợp đồng đã ký kết, các cơ chế đặc thù được phép áp dụng để quản lý hợp đồng thi công xây dựng của dự án.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản quy định thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản; quy định, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; triển khai, cấp phép khai thác mỏ theo cơ chế đặc thù hoặc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan phối hợp, có ý kiến theo đề nghị của chủ đầu tư (nếu có) đối với các khoản mục chi phí thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý. Trường hợp quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền, Bộ Xây dựng xem xét, xử lý.

3. Về xác định các chi phí liên quan đến cấp giấy phép khai thác mỏ và khai thác vật liệu xây dựng theo cơ chế thương mại: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương và

¹ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai thiết kế sau thiết kế cơ sở, lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết thực hiện hợp đồng

² Hợp đồng xây dựng được điều chỉnh trong trường hợp nhà nước thay đổi các chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng

các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, rà soát việc áp dụng quy định pháp luật về khoáng sản, pháp luật về đầu tư, pháp luật về giá và các quy định pháp luật khác có liên quan khi thực hiện cấp giấy phép khai thác mỏ và xác định giá vật liệu xây dựng. Lưu ý, đối với việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và xác định giá vật liệu xây dựng tại các mỏ được cấp phép khai thác không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án, công trình giao thông trọng điểm thì cần phải xem xét đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với mục đích được cấp phép.

(Gửi kèm: Công văn số 504/BXD-KTXD ngày 04/02/2025 của Bộ Xây dựng)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP; P. KT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Trần Tuệ Hiền



PHỤ LỤC

Danh mục chi phí liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng tại mỏ theo cơ chế đặc thù

(Kèm theo Công văn số ~~1034~~/UBND-KT ngày 10 / 3 /2025 của UBND tỉnh)

STT	Thành phần chi phí	Căn cứ, cơ sở xác định
I	Các chi phí gắn với khối lượng khai thác (mỏ đất, đá, cát,...), có thể bao gồm:	
1	Chi phí đào, xúc, hút vật liệu, nổ mìn.	Các chi phí này thuộc chi phí xây dựng, được xác định bằng dự toán theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng áp dụng cho dự án. Đối với các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, dự toán chi phí xác định theo quy định tại Phụ lục số III Thông tư số 11/2021/TT-BXD (trong đó, chi phí chung xác định theo quy định tại tiết d điểm 1.2.1 mục II, thu nhập chịu thuế tính trước xác định theo quy định tại mục III).
2	Chi phí sơ chế vật liệu (nghiền, sàng, lọc, trộn vật liệu).	
3	Chi phí trung chuyển trong phạm vi mỏ vật liệu.	
4	Các khoản mục chi phí có tính chất tương tự khác.	
II	Các chi phí có tính chất chung liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu, có thể bao gồm:	
1	Chi phí xây dựng mới, nâng cấp hoặc cải tạo các công trình phục vụ khai thác, vận chuyển (như xây dựng đường giao thông, cầu, bến cảng, xây dựng trạm nghiền, trạm trộn, hệ thống điện, nước, lắp đặt trạm cân điện tử.).	Lập dự toán như đối với dự toán xây dựng.
2	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ; chi phí gia cố công trình hiện hữu.	
3	Chi phí hoàn trả hạ tầng, phá dỡ, tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác và sau khi khai thác.	
4	Chi phí phát rừng, cào bóc tầng phủ, vận chuyển đổ thải.	
5	Thiết bị cân điện tử.	Lập dự toán chi phí
6	Cầu rửa xe.	
7	Thiết bị giám sát quá trình khai thác (thiết bị định vị, camera an ninh.)	
8	Các thiết bị phục vụ khai thác khác.	
9	Chi phí khảo sát, đo đạc bản đồ, thăm dò, đánh giá trữ lượng.	Lập dự toán chi phí
10	Chi phí thí nghiệm, đánh giá chất lượng khoáng sản làm vật liệu.	



STT	Thành phần chi phí	Căn cứ, cơ sở xác định
11	Chi phí liên quan đến lập hồ sơ khai thác (thiết kế mỏ, phương án khai thác, dự toán chi phí, lập hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng).	
12	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	
13	Chi phí thẩm tra thiết kế, dự toán (nếu có).	
14	Chi phí kiểm tra, giám sát khai thác, môi trường trong quá trình khai thác.	
15	Chi phí chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, thuê mặt nước.	Xác định theo các quy định của pháp luật về đất đai, quy định hiện hành của tỉnh và các quy định khác có liên quan.
16	Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu, vật kiến trúc... trên đất.	
17	Chi phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống, tái định cư (nếu có).	
18	Chi phí rà phá bom mìn.	Xác định theo hướng dẫn xác định Định mức dự toán và quản lý chi phí trong dự toán rà phá bom mìn vật nổ của Bộ Quốc phòng.
19	Các loại phí, lệ phí (phí cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, phí trước bạ, phí thuê mặt nước, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường).	Xác định theo các quy định của pháp luật về phí, lệ phí tương ứng
20	Các loại thuế (thuế tài nguyên, thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất).	Xác định theo các pháp luật về thuế tương ứng
21	Các chi phí đo đạc, đánh giá môi trường trong quá trình khai thác; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý các sự cố môi trường; ứng phó sự cố môi trường (tràn dầu, sụt lún).	Xác định theo quy định của pháp luật về môi trường và pháp luật có liên quan
22	Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương (nếu có), thuê đất làm đường công vụ, bãi tập kết.	Theo các quy định hiện hành của tỉnh
23	Trồng rừng thay thế và các chi phí có liên quan khác.	Lập dự toán chi phí theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
24	Các chi phí khác có liên quan.	Theo tính chất của từng khoản mục chi phí



BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **504** /BXD-KTXD

Hà Nội, ngày **04** tháng **02** năm 2025

V/v xác định giá vật liệu xây
dựng trên địa bàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thời gian vừa qua, để thực hiện ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, cả nước đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư hạ tầng giao thông, năng lượng và các dự án khác có quy mô lớn, dẫn đến nhu cầu vật liệu xây dựng rất lớn. Để đảm bảo đủ nguồn vật liệu cung ứng cho các dự án; đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả của dự án, thời gian qua ngoài các cơ chế đặc thù được Quốc hội cho phép¹, nhiều địa phương đã chủ động thực hiện việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm mục đích chủ yếu là phục vụ thi công xây dựng các công trình, dự án cụ thể².

Cơ chế cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như thời gian qua, một mặt đã phần nào đáp ứng được yêu cầu về cung ứng vật liệu cho các dự án, mặt khác giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, góp phần rút ngắn tiến độ, nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án. Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với việc công bố giá vật liệu xây dựng: chỉ đạo các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời công bố, cập nhật giá vật liệu xây dựng để công bố đảm bảo kịp thời, đầy đủ, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, đúng quy định pháp luật.

2. Đối với việc xác định các chi phí có liên quan đến cấp mỏ làm vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù: tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan liên quan xác định chi phí theo cơ chế đặc thù tại các quy định pháp luật có liên quan, hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 5165/BXD-KTXD³ để thực hiện. Trường hợp quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng để xem xét, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

¹ Như cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội ngày 28/11/2023.

² Trong giấy phép khai thác khoáng sản, sản phẩm khai thác phục vụ cho Dự án cụ thể.

³ Văn bản số 5165/BXD-KTXD ngày 06/9/2024 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí có liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng theo cơ chế đặc thù.

3. Đối với việc xác định các chi phí liên quan đến cấp giấy phép khai thác mỏ và khai thác vật liệu xây dựng theo cơ chế thương mại:

Chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, rà soát việc áp dụng quy định pháp luật về khoáng sản, pháp luật về đầu tư, pháp luật về giá và các quy định pháp luật khác có liên quan khi thực hiện cấp giấy phép khai thác mỏ và xác định giá vật liệu xây dựng. Lưu ý, đối với việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và xác định giá vật liệu xây dựng tại các mỏ được cấp phép khai thác không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án, công trình giao thông trọng điểm thì cần phải xem xét đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với mục đích được cấp phép.

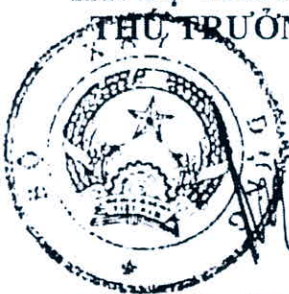
4. Đối với các địa phương đã ban hành hướng dẫn xác định các chi phí có liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng tại các mỏ được cấp phép khai thác không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh để thực hiện cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án, đề nghị gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ ý kiến của Bộ Xây dựng nêu trên, các quy định pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả của dự án, tiết kiệm chi phí đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Lưu: VT, KTXD (Lan).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Bùi Xuân Dũng